

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 31-03-2025.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Trần Thị Gấm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1985 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Hoàng Văn S ngày 04-7-2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống do không hợp nhau nên không hạnh phúc, cả hai thường bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Mặc dù hai bên đã cố gắng để sống hòa hợp và được gia đình hàn gắn nhưng mâu thuẫn chỉ ngày càng trầm trọng. Chúng

tôi đã sống ly thân được hơn 01 năm. Hiện tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh S không còn, không thể quay về với nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn S.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Hoàng Văn S có 03 con chung là Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012, Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 và Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022. Hiện Hoàng Vũ Thảo V đang ở với tôi và do tôi chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Vũ Thảo V đến tuổi trưởng thành. Tôi có nguyện vọng giao 02 con chung là Hoàng Tiến Ph và Hoàng Vũ Thảo M cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn S vắng mặt nhưng đã gửi văn bản trình bày ý kiến, đồng ý lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn S trình bày anh đăng ký kết hôn với chị Vũ Thị P ngày 04-7-2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống do thường xuyên mâu thuẫn nên anh chị đã ly thân hơn 01 năm. Anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị P, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị P.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn S trình bày anh và chị Vũ Thị P có 03 con chung là Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012, Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 và Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022. Anh S hiện đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Tiến Ph và Hoàng Vũ Thảo M, anh đồng ý sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Hoàng Tiến Ph và Hoàng Vũ Thảo M đến tuổi trưởng thành. Đồng ý giao con chung Hoàng Vũ Thảo V cho chị Vũ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh S không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh S trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có trình bày gì thêm, không gửi văn bản thay đổi ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng

theo quy định.

Về nội dung: Chị Vũ Thị P và anh Hoàng Văn S đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 04-7-2012 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống chị P và anh S xác nhận không hạnh phúc do không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn, đã sống ly thân được hơn 01 năm. Như vậy, việc chị P khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh S là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị P và anh có 03 con chung là Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012, Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 và Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022. Hiện nay Hoàng Tiến Ph và Hoàng Vũ Thảo M do anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Hoàng Vũ Thảo V do chị Vũ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Con chung trên 7 tuổi là Hoàng Tiến Ph có nguyện vọng được ở với anh S. Để đảm bảo sự phát triển toàn diện, ổn định của các con chung, phù hợp với nguyện vọng của đương sự và con chung. Đề nghị Hội đồng xét xử giao Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012 và Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022 cho chị Vũ Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Anh S và chị P không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn S. Chị P và anh S có văn bản thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông, là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đăk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị P và anh S.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Hoàng Văn S thống nhất trình bày anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày

04-7-2012 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được nên anh chị đã ly thân hơn 01 năm. Hiện chị P và anh S xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị P đối với anh Hoàng Văn S với lý do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị P và anh S có 03 con chung là Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012, Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 và Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022. Trong đó Hoàng Tiến Ph và Hoàng Vũ Thảo M đang ở với anh S; Hoàng Vũ Thảo V đang ở với chị P. Con chung Hoàng Tiến Ph có ý kiến được ở với anh S. Anh S có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Tiến Ph và Hoàng Vũ Thảo M đến tuổi trưởng thành. Chị P có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng Hoàng Vũ Thảo V đến tuổi trưởng thành. Anh S và chị P đều đồng ý với nguyện vọng do bên kia đưa ra.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự ổn định, phát triển toàn diện cho con chung của anh S và chị P, đảm bảo nguyện vọng, quyền lợi của các đương sự, người được hỏi ý kiến, cần chấp nhận yêu cầu của chị P về việc giải quyết quyền nuôi con chung, cụ thể: Giao con chung Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012 và Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Giao con chung Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022 cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do chị Vũ Thị P và anh Hoàng Văn S không yêu cầu.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị P chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị P đối với anh Hoàng Văn S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Vũ Thảo V, sinh ngày 28-12-2022 cho chị Vũ Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Hoàng Tiến Ph, sinh ngày 14-9-2012 và Hoàng Vũ Thảo M, sinh ngày 27-9-2020 cho anh Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị P chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004534 ngày 24-02-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà